

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

Số: 1437/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án Sửa chữa, nâng cấp kè Lạc Trung đoạn từ
K36+500÷K37+250 đê hữu Cầu, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo thẩm định số 1609/SNN-QLXD ngày 20/10/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Sửa chữa, nâng cấp kè Lạc Trung đoạn từ K36+500÷K37+250 đê hữu Cầu, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, với những nội dung như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa, nâng cấp kè Lạc Trung đoạn từ K36+500÷K37+250 đê hữu Cầu, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong.

2. Nhóm dự án, phân loại và phân cấp công trình:

- Dự án nhóm C.

- Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, công trình đê điều.

- Cấp công trình: Cấp II.

3. Chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi Bắc Ninh.

4. Nhà thầu tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế xây dựng và thương mại Thăng Long.

5. Địa điểm xây dựng: Xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong.

6. Mục tiêu đầu tư

Đảm bảo an toàn lâu dài cho hệ thống đê và giảm bớt các sự cố về đê điều đến mức tối đa, đồng thời tạo điều kiện cho dòng chảy ổn định, luồng lạch thông thoáng tạo thuận lợi cho giao thông thủy.

7. Quy mô đầu tư, các giải pháp thiết kế, xây dựng

7.1. Quy mô xây dựng

Thả đá rời hộ chân tạo lăng thể, xếp đá hộc tạo cơ kè giữ ổn định cho kè. Bạt mái kè theo hệ số mái ổn định, đổ khung dầm BTCT trên mái kè, bên trong lát tấm bê tông đúc sẵn trên lớp đá dăm lót và vải lọc. Đỉnh kè đổ bê tông kết hợp đường quản lý, bố trí các bậc lên xuống, phía trong xây rãnh thoát nước.

7.2. Các thông số kỹ thuật thiết kế chủ yếu:

- Chiều dài kè:	680,09m
- Cao trình MNTC:	+0,66
- Cao trình đỉnh chân kè xếp đá hộc lát khan:	+1,65
- Chiều rộng đỉnh chân kè xếp đá hộc lát khan:	$B_c = (5 \div 7)m$
- Cao trình đỉnh lăng thể đá chân kè:	-2,0
- Hệ số mái thả đá rời:	$m_{DR} = 2,0$
- Cao trình đỉnh kè:	$+(5,50 \div 9,35)$
- Hệ số mái kè:	$m = (1,75 \div 2,0)$
- Chiều rộng đỉnh kè:	$BĐ = 2,99m$

Trong đó:

+ Chiều rộng đường quản lý:	$B=2,0m$
+ Chiều rộng rãnh thoát nước:	$B=0,74m$
+ Chiều rộng dầm dọc đỉnh kè:	$B=0,25m$

7.3. Nội dung xây dựng và giải pháp thiết kế

* Chân kè:

- Thả đá rời tạo thành lăng thể chống xói sâu dưới chân kè và giữ ổn định khối tựa chân kè đoạn từ $K0+174,75 \div K0+479,1$ với chiều rộng đỉnh lăng thể

BLT=5m, cao trình đỉnh lãng thể -2,0; thả đá rời đến cao trình +1,90 tạo thành chân kè chống xói lở, giữ ổn định mái kè.

- Đỉnh chân kè (phần nối tiếp giữa chân kè và mái kè) có chiều rộng (5÷7)m, kết cấu đá hộc lát khan chèn đá 4x6 dày 50cm, cao trình đỉnh chân kè +1,65.

* Thân kè (mái kè):

- Bạt mái kè theo hệ số ổn định và thành đường cong trơn thuận dòng chảy.

- Thân kè được gia cố bằng các tấm bê tông đúc sẵn, dày 16cm trong hệ khung dầm BTCT M250, khung dầm gồm: Dầm chân kích thước (BxH)=(30x50)cm, dầm giữa chiều rộng 25cm, chiều cao từ (34÷47)cm, dầm đỉnh kích thước (BxH)=(25x50)cm, dầm ngang mái kích thước (BxH)=(25x30)cm. Bên dưới là lớp đá dăm dày 10cm và lớp vải lọc địa kỹ thuật. Riêng đoạn phía sau chùa, mái kè đổ BTCT M250, dày 10cm trong hệ khung dầm BTCT M250.

- Xử lý khe lún giữa các đơn nguyên khung dầm mái kè bằng 2 lớp giấy dầu.

- Trên mái kè bố trí các bậc lên xuống kết hợp với rãnh thoát nước, kết cấu bản trượt BTCT M250, dày 10cm. Bậc lên xuống bằng gạch xây VXM75#, trát VXM75#.

* Đỉnh kè:

Đỉnh kè có cao trình +(5,50÷9,35), chiều rộng đỉnh kè B=2,99m, bố trí đường quản lý rộng 2,0m, kết cấu mặt đường bằng bê tông M200, dày 20cm. Phía trong bố trí rãnh thoát nước có mặt cắt (BxH)=(0,30x0,35)m, kết cấu đáy rãnh đổ bê tông M200, dày 10cm, tường rãnh bằng gạch BTXM100# xây VXM75#, dày 22cm, trát VXM75#. Dọc theo đường đỉnh kè, cứ 5,0m bố trí một khe lún xử lý bằng 2 lớp giấy dầu. Phía sau chùa, xây dựng tường chắn đất bằng BTCT M250 trên lắp đặt hệ thống lan can để tạo cảnh quan cho khu vực chùa.

* Mái đê:

Mái đê được gia cố bằng các tấm bê tông đúc sẵn, dày 16cm trong hệ khung dầm BTCT M250, khung dầm gồm: Dầm chân đê kích thước (BxH)=(25x50)cm, dầm đỉnh kích thước (BxH)=(25x50)cm, dầm ngang mái kích thước (BxH)=(25x30)cm. Bên dưới là lớp đá dăm dày 10cm và lớp vải lọc địa kỹ thuật.

8. Tổng mức đầu tư: **23.578.039.000** đồng (Hai ba tỷ, năm trăm bảy mươi tám triệu, không trăm ba mươi chín nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	18.359.601.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	512.784.000 đồng.
- Chi phí tư vấn:	1.584.075.000 đồng.
- Chi phí khác:	787.868.000 đồng.
- Chi phí đền bù GPMB:	209.278.000 đồng.
- Chi phí dự phòng:	2.124.433.000 đồng.

9. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh (nguồn vốn giai đoạn 2021-2025) và các nguồn vốn khác (nếu có).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2023.
2. Hình thức quản lý dự án: Theo quy định của pháp luật.
3. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chủ đầu tư căn cứ nguồn vốn được bố trí để thực hiện việc phân chia các gói thầu hợp lý và tổ chức lựa chọn nhà thầu đảm bảo theo các quy định hiện hành.
4. Trách nhiệm của chủ đầu tư: Tổ chức thực hiện dự án theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục Thủy lợi; Chủ tịch UBND huyện Yên Phong và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *ML*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, NN.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Thành